TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Mùa Thị Ly

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1986, tại: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản N, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ó và bà Lò Thị Đ; có vợ là Lò Thị P và 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

2. Họ và tên: **Lò Văn T2**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984, tại: huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản Nong, xã Ngối Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị D; bị cáo có vợ là Lò Thị T (đã ly hôn) và 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Các bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, các bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người có nghĩa vụ liên quan:

- Anh Cà Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản XB, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt không lý do)

- Anh Cà Văn C2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản S, xã NC, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, Lò Văn T đến Trạm y tế xã Ngối Cáy để uống thuốc Methadone, sau khi uống Methadone xong trên đường về đến bản XB, xã NC, Lò Văn T vào nhà ở của Cà Văn C, sinh năm 1981 để uống nước thì gặp Lò Văn T2, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã NC đang ngồi uống nước ở nhà Cà Văn C. Tại đây, Lò Văn T2 rủ Lò Văn T đi tìm mua Heroine về cùng nhau sử dụng, Lò Văn T đồng ý. Sau đó Lò Văn T2 đưa cho Lò Văn T 200.000 đồng để Lò Văn T đi mua Heroine. Lò Văn T nhận tiền từ Lò Văn T2 rồi đi bộ lên bản XB, xã NC gặp và mua được của người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng mục đích để cùng với Lò Văn T2 sử dụng chung. Sau khi mua được Heroine, Lò Văn T cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay về gặp Lò Văn T2. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn T về đến đoạn đường thuộc bản Ngối, xã Ngối Cáy thì bị Tổ công tác Công an xã Ngối Cáy kiểm tra phát hiện. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Cùng ngày, Lò Văn T2 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 24/3/2023 tại Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã xác định: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,31 gam, trích gửi làm mẫu vật giám định chất ma tuý 0,11 gam. Tại bản kết luận giám định số: 547/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ Lò Văn T2 hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Không hoàn lại mẫu vật trích gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSMA ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T2 và bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T và

Lò Văn T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn T2 từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Ngày 24/3/2023, Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,31 gam Heroine của Lò Văn T và Lò Văn T2, mục đích để cùng nhau sử dụng. Hành vi của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ,... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T2 cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không tính tổ chức. Bị cáo Lò Văn T2 là người khởi xướng và đưa tiền còn bị cáo Lò Văn T là người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi mua, tàng trữ

ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt chính: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên cần áp dụng mức hình phạt như nhau đối với các bị cáo. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn T2 là phù hợp với tích chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận; còn mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T là cao, chưa phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng các bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,2 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) thu giữ của bị cáo Lò Văn T là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo Lò Văn T do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, vì vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Lò Văn C2 và Cà Văn C, quá trình điều tra đã xác định Lò Văn C2 và Cà Văn C không biết việc bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn T2 trao đổi

đi mua ma tuý về sử dụng nên không đề cập vấn đề xử lý, vì vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lò Văn T2 thuộc hộ nghèo và các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T2 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Lò Văn T từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/3/2023).

Xử phạt bị cáo Lò Văn T2 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù Lò Văn T từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/3/2023).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2023 giữa Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Châm